

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày: 16- 4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;
Ông Nguyễn Văn Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đức Mậu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Minh Q, sinh ngày 01/01/1991 tại tỉnh Cần Thơ (Có mặt).

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: **Tổ G, ấp B, xã B, tỉnh An Giang**. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn S** (đã chết) và bà **Phạm Thị X**; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ tư; bị cáo có vợ tên **Đặng Thị M**, sinh năm 1998 (Đã ly hôn năm 2021), có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2026 đến ngày 01/01/2026 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

- **Bị hại:** Anh **Trương Văn C**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: **Tổ H, ấp T, xã B, tỉnh An Giang** (Có đơn xin vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1954. Địa chỉ: **Ấp T, xã**

B, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/02/2025, Trần Minh Q, Nguyễn Văn T, Võ Tuấn E, Nguyễn Văn K (cha ruột của S) cùng tổ chức uống bia tại quán nhậu của Nguyễn Văn S1 thuộc ấp T, xã B, tỉnh An Giang, sau khi uống được một lúc thì K nghỉ và vào nhà ngủ. Trong lúc uống bia Q nhớ đến chuyện giữa Q, ông K mâu thuẫn với Trương Văn C trước đó nên rủ S1, T và Tuấn E đi tìm C để đánh trả thù, tất cả đồng ý. Lúc này, Q điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) màu xanh, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter chở T, còn S1 điều khiển xe mô tô biển số 68D1-637.90 màu bạc, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter chở Tuấn E, đi được một đoạn thì T qua xe đi cùng với S1.

Khi đến khu vực gần cầu B thuộc ấp B, xã B, tỉnh An Giang thì cả nhóm phát hiện C đang điều khiển xe mô tô chạy trên đường, Q điều khiển xe vượt lên hỏi “Sao mày đánh tao lúc sáng” thì C nói “Mày đợi tao đi”, ngay lúc này S1 dùng chân đạp xe của C nhưng không trúng, C tăng ga điều khiển xe bỏ chạy thì bị cả nhóm đuổi theo. Khi đến khu vực tổ I, ấp B, xã B thì C dừng, đậu xe và đi vào nhà ông Nguyễn Văn D. Cùng lúc Q điều khiển xe tới dừng, đậu xe phía sau xe của C và xông vào dùng chân phải đạp trúng người của C thì bị trượt chân té ngã; S1 điều khiển xe chở Tuấn E và T đến cùng chạy vào trước nhà ông D, thì S1 dùng chân đạp trúng người C, rồi cả hai đánh nhau. Thấy vậy T và Tuấn E chạy đến định đánh C thì C ra phía sau bếp nhà ông D lấy một con dao quay ra rượt thì cả nhóm bỏ chạy ra ngoài Quốc lộ H, C không đuổi theo mà cầm dao đứng trước hiên nhà ông D cự cãi với nhóm của Q. Lúc này, Q lấy một cái ghế nhựa màu đỏ có lưng tựa bị cắt ngắn bốn chân của người dân gần đó dọa đánh C; S1 cầm lấy chậu bông ném trúng chân của C, thì C cầm dao đuổi chém S1 và T. Thấy vậy, Q dùng tay phải cầm ghế đánh một cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu của C gây thương tích. Sau khi bị thương C chạy đến trước nhà ông D, hai bên tiếp tục dùng gạch, đá ném qua lại nhưng không ai bị thương và được mọi người can ngăn. Đến ngày 23/4/2025, Trương Văn C làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, yêu cầu giám định thương tích gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A.

Ngày 27/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A khởi tố vụ án hình sự và ngày 16/10/2025 khởi tố bị can đối với Võ Tuấn E, Nguyễn Văn T,

Nguyễn Văn S1 và Trần Minh Q về tội “Cố ý gây thương tích”. Riêng Trần Minh Q đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A ra Quyết định truy nã.

Ngày 24/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A ban hành Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số D41/BKL-VPCQCSĐT và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án sang Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị can Võ Tuấn E, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S1.

Đến ngày 22/01/2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang ban hành Cáo trạng số 17/CT-VKSKV4 truy tố bị can Võ Tuấn E, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án sang Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang để đưa vụ án ra xét xử. Hiện nay đã xét xử và ban hành Bản án Hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026.

Đến ngày 29/01/2026, Trần Minh Q đã đến Công an xã B, tỉnh An Giang để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại Bản kết luận giám định số 146/KLTTCT-PY ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh K (cũ) kết luận giám định tổn thương cơ thể của bị hại Trương Văn C như sau:

- Kết quả chính: Sẹo phần mềm vùng thái dương trái của Trương Văn C tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

- Thương tích vùng thái dương trái của Trương Văn C do vật tày có cạnh gây nên.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 75/KLTTCT ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh K (cũ) kết luận giám định như sau:

1. Các kết quả chính

- Mẫu vật (ghế nhựa) gửi giám định có phần viền của mặt ghế, tựa lưng, tay vịn và chân ghế có các gờ tạo thành bờ cạnh tù (dạng vật tày có cạnh).

- Thương tích vùng thái dương trái của Trương Văn C do vật tày có cạnh gây nên.

2. Kết luận

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định:

Mẫu vật (ghế nhựa) gửi giám định có đặc tính tương tự với đặc tính của vật gây thương tích vùng thái dương trái của **Trương Văn C** (theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 146/KLTTCT-PY ngày 03 tháng 06 năm 2025 của **Trung tâm Pháp y tỉnh K** (cũ) nên có thể gây được thương tích này của **Trương Văn C**.

** Việc thu giữ đồ vật, tài liệu trong quá trình điều tra và xử lý:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh A** thu giữ:

- 01 (một) ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu VIET THANH G008, loại có tựa lưng, có 02 tay vịn, mặt ghế ngồi chiều dài 30cm; chiều rộng phía trước 35cm, phía sau 31cm; tựa lưng có chiều cao 38cm; chiều rộng phần trên 37cm, phần dưới 21cm; 04 (bốn) chân ghế, chiều rộng hai chân ghế trước 47cm, chiều rộng hai chân ghế sau 33cm, chiều rộng chân ghế trước và chân ghế sau 33cm, đã qua sử dụng;

Vật chứng trên hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh An Giang đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - An Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS-KV4 ngày 21/01/2026 của VKSND Khu vực 4 - An Giang.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu bạc BKS 68D1 - 637.90, số máy G3D4E1027402, số khung 1010LY256372, đã qua sử dụng và đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp ông **Nguyễn Văn K** theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/11/2025 của **Công an xã B**.

- 01 (một) con dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16,2cm; phần rộng nhất dài 4,3 cm, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng và đã trao trả lại cho ông **Nguyễn Văn D** theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/12/2025 của **Công an xã B**.

** Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa ngày 18/3/2026, bị hại anh **Trương Văn C** yêu cầu **Trần Minh Q**, **Võ Tuấn E**, **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Văn S1** có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh các khoản chi phí sau:

Chi phí điều trị theo hoá đơn là 2.175.000 đồng;

Thu nhập thực tế bị mất: Anh có trình bày gia đình có buôn bán đồ nhậu, thu nhập hàng ngày của vợ chồng một ngày sau khi trừ chi phí từ 700.000 đồng - 800.000 đồng, nên yêu cầu ở mức trung bình là 750.000 đồng; (05 ngày nằm viện + 15 ngày dưỡng bệnh) và vợ là người nuôi bệnh, nên cũng mất thu nhập: 20 ngày x 750.000 đồng = 15.000.000 đồng.

Hàng hoá (thực phẩm) do nhập hàng, do nằm viện không bán được, nên bị chết, hư hỏng: 7.275.000 đồng (50kg Hào x 30.000.000 đồng = 1.500.000 đồng; 45 con Sam x 55.000đồng/con = 2.475.000 đồng; 30 kg cá Chép giòn x 110.000đồng/kg = 3.300.000 đồng).

Bồi thường tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang.

Tổng các khoản bị hại **Trương Văn C** yêu cầu bồi thường được Hội đồng xét xử chấp nhận là 21.550.000 đồng. Nên mỗi người có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại **Trương Văn C** số tiền 5.387.500 đồng (Làm tròn 5.388.000 đồng). Do đó, bị cáo **Trần Minh Q** phải bồi thường cho bị hại **Trương Văn C** là 5.388.000 đồng.

** Về biện pháp tư pháp:* Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu VIET THANH G008, loại có tựa lưng, có 02 tay vịn, mặt ghế ngồi chiều dài 30cm; chiều rộng phía trước 35cm, phía sau 31cm; tựa lưng có chiều cao 38cm; chiều rộng phần trên 37cm, phần dưới 21cm; 04 (bốn) chân ghế, chiều rộng hai chân ghế trước 47cm, chiều rộng hai chân ghế sau 33cm, chiều rộng chân ghế trước và chân ghế sau 33cm, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang.

** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo **Trần Minh Q** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i và điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKSKV4 ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân huyện Khu vực 4 - An Giang đã truy tố:

Bị cáo **Trần Minh Q** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo **Trần Minh Q** chấp nhận bồi thường cho bị hại **Trương Văn C** số tiền 5.388.000 đồng theo như Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang đề nghị tuyên bố bị cáo **Trần Minh Q** phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015

sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Trần Minh Q** từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo **Trần Minh Q** phải bồi thường cho bị hại **Trương Văn C** số tiền 5.388.000 đồng theo như Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh A**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Minh Q** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang, phù hợp với lời khai của bị hại **Trương Văn C**, lời khai của các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Văn S1**, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 27/02/2025, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân trước đó với bị hại **Trương Văn C**, bị cáo **Trần Minh Q** đã rủ **Võ Tuấn E**, **Nguyễn Văn T** và **Nguyễn Văn S1** đi tìm bị hại để đánh trả thù. Khi gặp bị hại tại khu vực **ấp B, xã B, tỉnh An Giang**, các đối tượng đã đuổi theo,

chặn đánh. Trong quá trình xô xát, bị cáo **Q** đã dùng ghế nhựa là vật tày có cạnh đánh một cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu của bị hại, gây thương tích cho bị hại.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 146/KLTTCT-PY ngày 03/6/2025 của **Trung tâm Pháp y tỉnh K** (cũ), bị hại **Trương Văn C** bị thương tích 02%. Kết luận giám định vật gây thương tích số 75/KLTTCT ngày 26/6/2025 xác định chiếc ghế nhựa thu giữ có đặc tính là vật tày có cạnh, có khả năng gây ra thương tích nêu trên. Như vậy, hành vi của bị cáo **Trần Minh Q** là dùng hung khí nguy hiểm (vật tày có cạnh) gây thương tích cho người khác.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù tỷ lệ thương tật của bị hại là 02%, nhưng bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 30/CT-VKSKV4 ngày 17/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang truy tố bị cáo **Trần Minh Q** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Xét vai trò của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo **Trần Minh Q** là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đi tìm bị hại để đánh trả thù và cũng là người trực tiếp dùng ghế đánh gây thương tích cho bị hại. Do đó, bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, cần xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với một ghế nhựa màu đỏ nhãn hiệu VIET THANH G008 là công cụ được sử dụng vào việc phạm tội, đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang đã xác định tổng thiệt hại bị hại yêu cầu và được chấp nhận là 21.550.000 đồng, buộc mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 5.388.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Minh Q** đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát: Về tội danh là phù hợp; về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo **Trần Minh Q** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, tổng cộng bị cáo phải nộp án phí 500.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh Q** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh Q 12 (Mười hai) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày **Ủy ban nhân dân xã B**, tỉnh An Giang nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo **Trần Minh Q** cho **Ủy ban nhân dân xã B**, tỉnh An Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang nên không đặt ra xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Trần Minh Q** phải bồi thường cho bị hại **Trương Văn C** số tiền 5.388.000đ (*Năm triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Trần Minh Q** phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

6. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2026). Đối với những người không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND Khu vực 4 - An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- THADS tỉnh An Giang (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh An Giang (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu VP (1);
- Lưu hồ sơ (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Nguyễn Thanh Huy